TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/DS-ST
Ngày: 20/01/2020
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 317/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Kim,** sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 53 đường Nguyễn Thị Định, khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thanh Thúy**¸sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 4/6 đường Tú Xương, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2019 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Kim trình bày:

Vào ngày 01/7/2019 âm lịch bà Kim có cho bà Huỳnh Thanh Thúy mượn số tiền 30.000.000 đồng, thời gian mượn là 72 ngày từ ngày 11/7/2019 âm lịch đến

ngày 24/9/2019 âm lịch theo hợp đồng vay tiền này thì mỗi ngày bà Thúy có trách nhiệm trả cho bà Kim mỗi ngày là 500.000 đồng cho đến hết 72 ngày (đây là ý kiến của bà Thúy).

Nhưng từ khi mượn đến nay thì bà Thúy chỉ góp được 03 ngày số tiền là 1.500.000 đồng và từ đó đến nay không đóng cho tôi một đồng nào nữa.

Bà Kim có đến nhà gặp chồng bà Thúy là anh Tú thì anh Tú có hứa khi nào bán xe du lịch sẽ trả đủ cho bà Kim, nhưng sau khi vợ chồng bà Thúy bán xe vẫn không trả cho bà Kim đồng nào. Đến nay đã quá hợp đồng bà Kim đã nhiều lần gọi cho bà Thúy cùng chồng là Tú nhưng họ không nghe máy và cố tình tránh mặt không gặp, hơn nữa con của vợ chồng bà Thúy là Quỳnh còn thách thức bà Kim đi thưa.

Vì vậy, bà Kim yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thanh Thúy trả số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/7/2019 đến ngày giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Huỳnh Thanh Thúy trình bày:

Bà Thúy thừa nhận có vay của bà Kim số tiền 30.000.000 đồng, mượn từ tháng 5/2018 cho đến tháng 3/2019, bà Thúy ngưng đóng lãi không có biên nhận chứng minh. Bà Kim lấy lãi mỗi ngày 300.000 đồng nhưng có giấy tờ chứng minh.

Tại phiên hòa giải hôm nay bà Thúy thừa nhận còn nợ bà Kim 30.000.000 đồng vốn gốc và hiện nay không còn khả năng trả một lần theo yêu cầu của bà Kim, do bà Thúy cho người khác mượn lại nhưng người ta không trả nợ cho bà Thúy nên bà Thúy không có tiền trả cho bà Kim. Bà Thúy xin trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ Kim yêu cầu bị đơn – bà Huỳnh Thanh Thúy thanh toán số tiền nợ đã vi phạm nghĩa vụ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Kim và bà Huỳnh Thanh Thúy là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại 4/6 đường Tú Sương, phường Vĩnh Quang, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kèm theo tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án là hợp đồng vay tài sản lập ngày 11/7/2019 âm lịch. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Thúy và bà Kim đều thống nhất về việc thỏa thuận vay tiền, số tiền còn nợ. Tại phiên tòa, bà Thúy thừa nhận hiện nay còn nợ bà Kim số tiền 30.000.000 đồng, bà Thúy yêu cầu được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ, bà Kim không đồng ý, bà Kim yêu cầu bà Thúy trả một lần hết nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận giữa bà Thúy và bà Kim là hợp đồng vay tài sản, bà Thúy có vay tiền và nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng của bà Kim là sự thật.

Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với sự thừa nhận của bị đơn bà Thúy là bà còn nợ bà Kim số tiền 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 11/7/2019 âm lịch đến ngày giải quyết xong vụ án.

Do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định theo Điều 463 và Điều 466 thì bà Thúy phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Kim số tiền còn nợ là 30.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Theo Quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì lãi suất: 9,0%/năm, áp dụng Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 lãi suất được tính là: 1,125%/tháng.

Lãi suất tính từ tháng 11/8/2019 dương lịch (11/7/2019 âm lịch) đến ngày xét xử 20/01/2020 như sau:

Đối với số tiền: 30.000.000 đồng x 1.125%/tháng x 05 tháng 9 ngày = 266.151.487 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Mỹ Kim, buộc bị đơn – Bà Huỳnh Thanh Thúy có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Mỹ Kim số tiền vốn gốc 30.000.000 đồng và lãi suất là 266.151 đồng, khấu trừ vào số tiền bà Thúy đã góp cho bà Kim là 1.500.00 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 28.766.151 đồng.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị đơn – Bà Huỳnh Thanh Thúy phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là 28.766.151 đồng x 5% = 1.438.307 đồng.

- Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ Kim được chấp nhận nên bà Kim không phải chịu án phí. Bà Kim đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số 0009678, ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên bà Kim được hoàn trả lại số tiền 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ Kim về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với bị đơn – bà Huỳnh Thanh Thúy.

2. Buộc bị đơn – bà Huỳnh Thanh Thúy phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ Kim số tiền gốc và lãi là 28.766.151 đồng (Hai mươi tám triệu, bảy trăm sáu sáu ngàn một trăm năm mươi mốt đồng). Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Buộc bị đơn – Bà Huỳnh Thanh Thúy phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền là 28.766.151 đồng x 5% = 1.438.307 đồng.

4. Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ Kim được chấp nhận nên bà Kim không phải chịu án phí. Bà Kim đã tạm nộp án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009678, ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên bà Kim được hoàn trả lại số tiền 750.000 đồng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Luân

\

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Châu **Chung Kim Sang** **Đào Đức Luân**